

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

Bản án số: 47/2019/HSST

Ngày: 30-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Thế Hùng.

2. Ông Quách Đình Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST – HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 23/4/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH L, sinh năm 1987, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Số 23A đường Âu Cơ, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành Lân, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị Lành, sinh năm 1966; bị cáo có hai em ruột, sinh năm 1991 và năm 2003; bị cáo có vợ là Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1991 và có hai con sinh năm 2008 và 2014.

Ngày 08-01-2019, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-01-2019 đến ngày 17-01-2019 sau đó bị tạm giam. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Phạm Công M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 10, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 6, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

5. Chị Võ Thị Kim P, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 11, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hồ X, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 6, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là người có sử dụng ma túy. Ngày 05-01-2019, khi đi công việc tại TP. Hồ Chí Minh, Linh đã mua 07 (bảy) gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “khay”) được gói bằng nilon và 10 (mười) viên ma túy dạng viên nén (còn gọi là thuốc lắc) với giá 5.000.000đồng, của một đối tượng nam thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) tại một quán Bar ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (Linh không nhớ rõ địa điểm), mục đích để sử dụng. Sau khi mua số ma túy trên, Linh còn được đối tượng thanh niên cho thêm 01 (một) gói ma túy dạng thực vật khô (còn gọi là “cần sa”). Sau khi mua được ma túy, Linh đã sử dụng hết 03 viên nén, số còn lại, Linh mang về cất giấu tại giường ngủ trên gác trong nhà của mình tại số 23A đường Âu Cơ, tổ 4, phường Thắng Lợi, TP P, tỉnh G, để sử dụng dần.

Tối ngày 07-01-2019, Nguyễn Thành L mời các đối tượng Nguyễn Phạm Công M (sinh năm 1997, trú tại Tổ 14, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh G), Nguyễn Duy H (sinh năm 1992, trú tại Tổ 10, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G), Nguyễn Xuân K (sinh năm 1988, trú Tổ 6, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh G), và Võ Thị Kim P (sinh năm 1994, trú Tổ 11, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh G) đến nhà Linh ăn uống. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm rủ nhau đến Khách sạn Sala (còn gọi là Homestay Sala) ở số 93 đường Tạ Quang Bửu, tổ 6, phường Hoa Lư, TP P, tỉnh Gia Lai thuê phòng để tiếp tục ăn uống. Lúc này, Minh có việc riêng nên đã về trước; Hiếu, Khánh và Phụng đến thuê phòng ở Khách sạn Sala, còn Linh và Phan Thị Ngọc H (sinh năm 1991 là vợ của Linh) dọn dẹp nên sẽ đến sau. Trên đường đi, Hiếu hẹn và mua 01 (một) gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “khay”) của một đối tượng nam thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) ở khu vực Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh G (đường Lê Duẩn, phường Phù Đồng, TP P, tỉnh G) với giá 500.000đồng; việc Hiếu mua ma túy, Khánh và Phụng không biết. Sau khi cùng với Khánh và Phụng thuê được phòng, Hiếu đổ gói ma túy vừa mua được vào đĩa để trên bàn và bản thân đã sử dụng hết một phần; thấy Hiếu có ma túy, Khánh và Phụng cũng sử dụng chung. Khoảng 01 giờ ngày 08-01-2019, Linh lấy 07 gói ma túy dạng tinh thể và 07 viên ma túy dạng viên nén giấu vào túi quần, rồi cùng Hà đến khách sạn Sala để tiếp tục ăn uống cùng với Hiếu, Khánh và Phụng. Khi Linh và Hà đến nơi, thì gặp Minh cũng vừa đến. Tại đây, cả nhóm tiếp tục uống bia và Hà sử dụng hết số ma túy còn lại mà Hiếu đã đổ vào đĩa ở trên bàn. Đến 01 giờ 30 phút ngày 08-01-2019, khi cả nhóm đang ăn

uống trong phòng của Khách sạn Sala, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP P kiểm tra. Cơ quan điều tra phát hiện trong người Linh có cất giấu chất nghi là ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Linh. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần của Linh đang mặc trên người 07 (bảy) gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 04 (bốn) viên nén màu nâu, 02 (hai) viên nén màu vàng và 01 (một) viên nén màu xanh; toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Linh 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng kèm sim số và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1034 màu trắng kèm sim số. Cùng lúc với việc bắt giữ Linh, Cơ quan điều tra phát hiện trong người Minh có chất nghi ma túy là ma túy, nên cũng tiến hành bắt giữ đối với Minh.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Thành L, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Linh tại số 23A đường Âu Cơ, tổ 4, phường Thắng Lợi, TP P, tỉnh G và thu giữ tại giường ngủ trên gác 01 gói nilon bên trong chứa thân, lá của cây thực vật khô; gói nilon trên được niêm phong theo quy định.

Qua trung cầu giám định, tại Kết luận giám định số 145/LKGD ngày 17-01-2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, kết luận:

“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 07 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 5,7955gam;

07 viên nén gồm: 04 viên nén màu nâu, 02 viên nén màu vàng và 01 viên nén màu xanh trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methylenedioxy Methamphetamine (MDMA), khối lượng 2,4839gam”

Tại Kết luận giám định số 74/C09C-Đ4 ngày 25-01-2019 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Phần thân, lá của cây thực vật khô gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 13,022 gam”

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội như sau:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 08-01-2019, tại Khách sạn Sala (còn gọi là Homestay Sala) ở số 93 đường Tạ Quang Bửu, Tổ 6, phường Hoa Lư, TP P, tỉnh G, khi Nguyễn Thành L đang cất giấu trong người 5,7955 gam chất ma túy loại Ketamine và 2,4839 gam chất ma túy loại Methylenedioxyl Methamphetamine (MDMA), thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó, qua khám xét nhà của Linh ở số 23A đường Âu Cơ, tổ 4, phường Thắng Lợi, TP Pleiku, tỉnh G, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ 13,022 gam chất ma túy loại Cần sa do Linh cất giấu. Toàn bộ số ma túy nêu trên, Linh mua và cất giấu để sử dụng.

Tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái pháp chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

b) ...;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

[3] Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân.

Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thành L hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhiều lần sử dụng ma túy và để thỏa mãn cơn nghiện của mình mà bị cáo đã cố tình mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đã tàng trữ 5,7955 gam chất ma túy loại Ketamine và 2,4839 gam chất ma túy loại Methylendioxy Methamphetamine (MDMA) và 13,022 gam chất ma túy loại Cần sa với mục đích để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy về để sử dụng nên không có thu lợi gì. Vì vậy hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng nam thanh niên, là người bị cáo Nguyễn Thành L khai đã bán cho Linh các chất ma túy loại Ketamine, MDMA và cho Linh chất ma túy loại Cần sa ở một quán Bar thuộc Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh và đối tượng nam thanh niên là người Nguyễn Duy H khai đã bán chất ma túy dạng tinh thể cho Hiếu ở khu vực Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh G thuộc phường Phú Đồng, TP P, quá trình điều tra do Linh và Hiếu không biết họ tên, địa chỉ của những đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ chất ma túy do đối tượng Nguyễn Phạm Công M thực hiện tại Khách sạn Sala, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy do bị cáo Nguyễn Thành L thực hiện trong vụ án này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P khởi tố, xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ở một vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng Nguyễn Duy H, qua điều tra xác định: Hiếu mua chất ma túy dạng tinh thể mang đến Khách sạn Sala là để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác; bản thân Hiếu không có lời nói, hành động rủ rê, lôi kéo Nguyễn Xuân K, Võ

Thị Kim P, Phan Thị Ngọc H cùng sử dụng ma túy với mình. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P kiểm tra, phát hiện vụ việc, thì số ma túy do Hiếu mua đã được sử dụng hết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiếu về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng chất ma túy. Công an TP P đã xử phạt hành chính đối với Hiếu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Xuân K, Võ Thị Kim P và Phan Thị Ngọc H, qua điều tra xác định: Khánh, Phụng và Hà không biết, không bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Duy H về việc mua ma túy dạng tinh thể mang đến Khách sạn Sala để cùng sử dụng với nhau; việc Khánh, Phụng và Hà sử dụng số ma túy của Hiếu là do tự nguyện, chứ không được Hiếu rủ rê, xúi giục. Khánh, Phụng và Hà cũng không biết gì về việc Nguyễn Thành L, Nguyễn Phạm Công M có cất giấu ma túy trong người. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khánh, Phụng và Hà về vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thành L trong vụ án này, hoặc hành vi không tố giác tội phạm. Công an TP P đã xử phạt hành chính đối với Khánh, Phụng và Hà về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn Quang (sinh năm 1990) là quản lý Khách sạn Sala và ông Nguyễn Hữu Khánh (sinh năm 1986, trú số 82/6/15 đường Bà Triệu, phường Phú Đồng, TP P) là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV dịch vụ xây dựng Khánh Cao Nguyên – đơn vị chủ quản của Khách sạn Sala, qua điều tra không có căn cứ xác định Quang và Khánh biết, đồng ý để cho các đối tượng Nguyễn Duy H, Nguyễn Xuân K, Võ Thị Kim P và Phan Thị Ngọc H sử dụng ma túy trong phòng Khách sạn Sala; không có căn cứ xác định Quang và Khánh biết việc bị cáo Nguyễn Thành L và đối tượng Nguyễn Phạm Công M mang theo ma túy đến Khách sạn Sala vào tối ngày 07-01-2019, rạng sáng ngày 08-01-2019. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quang và Khánh về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy hoặc không tố giác tội phạm. Theo đề nghị của Công an TP P, Chủ tịch UBND TP P đã xử phạt hành chính đối với Công ty TNHH MTV dịch vụ xây dựng Khánh Cao Nguyên về hành vi để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý, bằng hình thức phạt tiền, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) bì công văn có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có các chữ ký của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Hoàng Việt; 01 phong bì công văn cùng số 74/C09C (CĐ4), có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng của Hoàng Việt, Trần Thị Dung. Xét đây là tang vật của vụ án được hoàn trả lại sau khi giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng và sim số (điện thoại đã cũ, đã sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA – 1034, màu trắng và sim số, (điện thoại đã cũ, đã sử dụng) qua điều tra xác định đây là tài sản của Linh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08-01-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có các chữ ký của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Hoàng Việt; 01 phong bì công văn cùng số 74/C09C (CD4), có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng của Hoàng Việt, Trần Thị Dung.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng và sim số (điện thoại cũ, đã sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA – 1034, màu trắng và sim số, (điện thoại cũ, đã sử dụng).

(Tất cả theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-4-2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn